

# NGÂN HÀNG CÂU HỎI - GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN

ThS. THÁI THỊ NGA\*

**Đ**ể thực hiện mục tiêu giáo dục của Đại hội Đảng lần thứ XI đề ra: “Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế...”, cần phải có các giải pháp toàn diện, đồng bộ và nhất quán trong công tác đào tạo, trong đó có đổi mới phương pháp thi, kiểm tra (KT), đánh giá (ĐG) theo hướng hiện đại. Việc ĐG kết quả học tập của sinh viên (SV) theo học chế tín chỉ được thực hiện ra sao, đã theo kịp xu hướng ĐG hiện đại chưa? Bài viết giới thiệu về thực trạng và một số giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động ĐG kết quả học tập của SV thông qua ngân hàng câu hỏi (NHCH) tại trường Đại học Hải Phòng.

1. ĐG là một khâu rất quan trọng, không thể tách rời của quá trình dạy học. Mục đích của ĐG không chỉ xác nhận kết quả học tập mà quan trọng hơn là từ những phản hồi của ĐG để cải tiến chất lượng giáo dục. ĐG kết quả học tập là quá trình so sánh, đối chiếu trình độ kiến thức, kĩ năng, thái độ đã được hình thành ở người học với những yêu cầu xác định của mục tiêu dạy học đề ra. ĐG nhằm xác định xem sau khi kết thúc trọn vẹn một giai đoạn của một quá trình dạy học, mục đích dạy học đã hoàn thành đến mức độ nào, kết quả học tập của người học phù hợp đến đâu so với mục đích mong muốn. Tùy theo thời điểm ĐG trong một quá trình dạy học, ta có thể phân chia hoạt động ĐG thành ba loại: - ĐG ở đầu quá trình gọi là *ĐG chẩn đoán* (diagnostic), với mục đích tìm hiểu thế mạnh, khả năng đặc biệt hoặc khiếm khuyết của người học để có thể phân loại người học, từ đó có thể tổ chức bồi dưỡng, bổ túc cho người học còn khiếm khuyết và hỗ trợ phát huy năng lực của người học có khả năng đặc biệt; - ĐG khi đang diễn tiến quá trình giảng dạy gọi là *ĐG quá trình* (formative), được thực hiện trong suốt quá trình dạy và học nhằm nhận được các phản hồi từ người học, xem xét mức độ thành công, chỉ ra những trở ngại để tìm cách khắc phục nhằm điều chỉnh, cải tiến việc dạy và học; - ĐG ở cuối quá trình giảng dạy

được gọi là *ĐG tổng kết* (summative), nhằm tổng kết những gì người học đạt được, xếp loại người học, ĐG hiệu quả việc dạy và học.

Việc phân loại theo thời điểm được hiểu một cách linh hoạt, một hoạt động ĐG là ĐG quá trình trong quá trình giáo dục này có thể là ĐG tổng kết trong quá trình khác hoặc ngược lại. Để ĐG năng lực học tập của SV, rõ ràng không thể chỉ dựa vào kết quả bài thi cuối kì mà cần dựa vào kết quả ĐG trong quá trình học tập mỗi học phần của SV, và trong quá trình tích lũy kiến thức, kĩ năng ở trường đại học.

2. Hiện nay, các trường đại học trong cả nước chuyển từ phương thức đào tạo theo niên chế sang phương thức đào tạo theo tín chỉ, đây là bước chuyển tất yếu khách quan của hệ thống giáo dục đại học của Việt Nam theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế. Đối với đào tạo theo học chế tín chỉ, tính tự chủ của SV được thể hiện qua việc tăng số giờ tự học, tự nghiên cứu, giảm thời lượng học tập trên lớp. Phương pháp ĐG kết quả người học theo học chế tín chỉ cũng hướng tới xu thế ĐG hiện đại: học tập, nghiên cứu là cả một quá trình, ĐG cũng phải ĐG theo quá trình, không phải chỉ ĐG tổng kết.

Để đổi mới phương pháp ĐG, theo Quy chế 43 của Bộ GD-ĐT ban hành đối với phương thức đào tạo theo tín chỉ, việc ĐG kết quả học tập của SV chủ yếu dựa trên 3 thông số: điểm chuyên cần; điểm KT giữa kì (điều kiện); điểm bài thi hết học phần. Đối với một học phần, điểm chuyên cần, điểm KT giữa kì thể hiện cho ĐG quá trình, điểm bài thi cuối kì thể hiện cho ĐG tổng kết.

Hiện nay, mặc dù đã thực hiện đào tạo theo hình thức tín chỉ, việc ĐG SV không chỉ căn cứ kết quả thi cuối kì mà quan trọng hơn là ĐG trong suốt quá trình học tập của SV. Tuy nhiên, trên thực tế khảo sát cho thấy hoạt động ĐG quá trình chưa thực sự đạt hiệu quả. Để tìm hiểu về công tác ĐG kết quả đào tạo, chúng tôi đã khảo sát kết quả học tập 5 học phần

\* Trường Đại học Hải Phòng

trong học kì II năm học 2012-2013 đối với 193 SV ở 3 lớp đại học Kinh tế ngoại thương K13, thuộc Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hải Phòng. Kết quả như sau (xem bảng).

Điểm số	Điểm chuyên cần		Điểm KT giữa kì		Điểm thi hết học phần	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Điểm 10	62	6,42	1	0,10	24	2,48
Điểm 9	306	31,71	68	7,05	59	6,11
Điểm 8	336	34,82	405	41,97	117	12,12
Điểm 7	135	13,99	236	24,45	125	12,95
Điểm 6	74	7,67	125	12,95	151	15,65
Điểm 5	30	3,11	64	6,63	126	13,05
Điểm 4	11	1,14	27	2,80	117	12,12
Điểm 3	3	0,31	23	2,38	110	11,39
Điểm 2	1	0,10	9	0,93	62	6,43
Điểm 1	1	0,10	2	0,21	49	5,08
Điểm 0	6	0,62	5	0,51	25	2,59

Từ kết quả trên, có thể so sánh điểm thi kết thúc học phần (ĐG tổng kết) với hai điểm chuyên cần, điểm KT điều kiện (ĐG quá trình), cho thấy mâu thuẫn rõ nét: điểm ĐG chuyên cần mà GV dành cho SV thường ở khoảng điểm 7; 8; 9 (chiếm khoảng 80%). Mức điểm 7; 8; 9 của điểm KT giữa kì (điều kiện) đạt 709 điểm chiếm 73,49%, trong khi đó điểm thi hết học phần (cuối kì) chỉ đạt 301 điểm, chiếm 31,19%; đặc biệt, tổng số điểm thi dưới 5 là 363, chiếm 37,61%. Những con số trên cho thấy, hoạt động ĐG quá trình và ĐG tổng kết trong một học phần chưa thực sự hợp lí.

ĐG quá trình giúp SV nắm được những hạn chế, khó khăn trong học tập, từ đó có những điều chỉnh kế hoạch và phương pháp học tập sao cho phù hợp. Kết quả của ĐG quá trình cũng giúp giảng viên (GV) có những thông tin cần thiết về điểm mạnh, điểm yếu của SV để đưa ra các quyết định sư phạm phù hợp cho các công đoạn dạy học tiếp theo: PPDH, phương pháp ĐG, định hướng phương pháp học tập cho SV hiệu quả hơn, giúp SV có phương pháp học tập đúng đắn, cải thiện kết quả học tập ở cuối quá trình. Nếu ĐG quá trình đạt hiệu quả, có sự hợp tác tốt giữa thầy và trò, sự phản hồi qua lại của hai hoạt động dạy và học, GV và SV để có những điều chỉnh kịp thời về phương pháp PPDH, chắc chắn kết quả ĐG tổng kết phải có chuyển biến tốt. Tuy nhiên, qua khảo sát cho thấy điểm ĐG quá trình SV thường đạt cao, trong khi đó, điểm ĐG tổng kết lại đạt thấp. Tại sao lại mâu thuẫn như vậy? Theo chúng tôi, điều này do một số nguyên nhân: 1. Việc ĐG quá trình chưa thực hiện một cách nghiêm túc, còn mang tính hình thức, thiếu thực chất;

2. Năng lực của SV thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu môn học; 3. GV còn yếu về chuyên môn ĐG, thiếu về công cụ ĐG chuẩn, phù hợp khoa học.

Như vậy, để nắm bắt chính xác năng lực học tập của SV, hỗ trợ hoạt động học của họ đạt hiệu quả, ngoài việc điều chỉnh hoạt động giảng dạy, đổi mới công tác quản lí của nhà trường, việc cung cấp cho GV một công cụ ĐG đủ mạnh, hiệu quả là hết sức cần thiết. Nếu xây dựng được NHCH đáp ứng đầy đủ các tiêu chí nội dung, kĩ thuật cho mỗi học phần sẽ giúp khắc phục được điểm yếu này, cung cấp công cụ ĐG đáng tin cậy giúp GV có thể sử dụng trong toàn bộ quá trình ĐG kết quả học tập của SV, từ ĐG quá trình tới ĐG tổng kết, vào bất kì thời điểm nào của quá trình dạy học khi GV cảm thấy cần thiết.

3. NHCH (Items Bank) không chỉ đơn thuần là một bộ sưu tập các câu hỏi, mà là một tập hợp các câu hỏi có chất lượng và được định cỡ bởi các tham số: độ khó, độ phân biệt, độ tin cậy,... Những câu hỏi này được mã hoá về lĩnh vực câu hỏi, môn học, khối lớp, nội dung chương trình, được sắp xếp một cách công phu, cho phép dễ dàng biên tập, chỉnh sửa câu hỏi, cập nhật, truy xuất câu hỏi và chứa đựng thông tin kĩ thuật nhằm phục vụ cho việc thiết kế đề KT, để thi để ĐG theo đúng mục tiêu đề ra. NHCH giúp hoạt động ĐG kết quả học tập của SV đạt hiệu quả cao bởi những ưu việt sau:

- Có thể dễ dàng xây dựng các đề KT, để thi nhằm ĐG kết quả học tập của SV ở bất kì đâu, vào bất kì thời điểm nào của quá trình giảng dạy và học tập, vì vậy, GV có thể sử dụng NHCH trong ĐG quá trình và ĐG tổng kết. Việc ĐG như vậy đảm bảo tính khách quan cho mọi đối tượng tham gia vào quá trình giảng dạy, học tập. Đồng thời, do ĐG quá trình và ĐG tổng kết sử dụng chung một thang đo sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người học nắm rõ hơn mục tiêu môn học, đưa ra được phương pháp, kế hoạch học tập phù hợp cho cá nhân nâng cao hiệu quả học tập.

- Đảm bảo tính công bằng, khách quan, khoa học trong công tác ĐG. Các câu hỏi trong ngân hàng được định cỡ dựa trên Lí thuyết ứng đáp câu hỏi IRT (Item Response Theory), đảm bảo đo được độ khó, độ phân biệt, độ tin cậy, độ phỏng đoán, được đưa về mặt bằng chung để đảm bảo tính công bằng tối ưu cho người được ĐG.

- Kiểm soát được sự phát triển của câu hỏi, cho phép sửa đổi một số mục tiêu, sửa chữa và cập nhật các câu hỏi. Những câu hỏi này liên kết chặt chẽ với nhau thông qua việc sử dụng lí thuyết IRT, điều này

có nghĩa là khả năng được đo của SV này sẽ cùng phạm vi với những SV khác, những người mà được KT bằng cách dùng cùng một ngân hàng đề thi.

- Tiết kiệm được thời gian cho GV, không mất quá nhiều thời gian cho việc xây dựng đề KT, đề thi vì NHCH đã được cập nhật phù hợp. Đặc biệt, nếu ứng dụng được phần mềm trong kết xuất đề thi, chấm điểm trên máy, có thể tổ chức thi trực tuyến nâng cao hiệu quả về tính chính xác, công bằng và khách quan trong ĐG.

- SV được ĐG một cách khách quan, công bằng vì quá trình ĐG kết quả học tập được sử dụng trên cùng một công cụ đo, đó là thành lập đề dựa trên NHCH chung có sẵn. Điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với phương thức đào tạo theo tín chỉ, khi SV học ở nhiều lớp học phần khác nhau, nhiều GV cùng tham gia giảng dạy.

- Người học có thể tự ĐG năng lực của mình thông qua các bài KT ngắn hoặc kho ngân hàng mở, từ đó rút ra phương pháp học tập đúng đắn, hiệu quả cho bản thân.

- Tăng tính linh hoạt, giảm tối đa việc lạm dụng câu hỏi, tiết kiệm thời gian và công sức. Tính linh hoạt của NHCH cho phép tạo ra bài KT dạng ngắn hay dài mà vẫn cung cấp phương pháp đo hợp lệ mang tính phân tích khả năng của SV. Bất kì một tập hợp câu hỏi nào cũng sẽ cung cấp việc đo cùng một khả năng mà không cần dùng đến việc sử dụng lại nhiều lần các câu hỏi giống nhau.

- Đối với nhà quản lý giáo dục: + Có được kết quả đo lường chất lượng học tập, giảng dạy một cách chính xác, khách quan, khoa học; + Có thể kiểm soát được sự phát triển của câu hỏi, cho phép sửa đổi một số mục tiêu, sửa chữa và cập nhật các câu hỏi. Những câu hỏi này liên kết chặt chẽ với nhau vì cùng đưa về mặt bằng chung nên khả năng ĐG có chất lượng cao; + Hỗ trợ tốt cho công tác quản lý đào tạo, hỗ trợ thực hiện các chuẩn chương trình một cách hiệu quả hơn, khi kiểm soát được khâu ĐG kết quả học tập, một khâu quan trọng của quá trình dạy học, các khâu trong quá trình đều có thể kiểm soát một cách chặt chẽ, ĐG đúng chất lượng của từng khâu trong quá trình.

Để xây dựng được ngân hàng đề thi có chất lượng cần quan tâm lưu ý một số điểm sau: - Lượng hóa các nội dung kiến thức, kĩ năng, năng lực cần ĐG thành các tiêu chí để tổ chức xây dựng các câu hỏi; - Tập hợp được lực lượng chuyên gia biên soạn câu hỏi đủ năng lực, trình độ chuyên môn; - Áp dụng đúng nguyên tắc, quy trình xây dựng NHCH; - Áp dụng lí

thuyết ứng đáp câu hỏi IRT để định cỡ câu hỏi; - Sử dụng phần mềm chuyên dụng để lưu trữ câu hỏi, kết xuất đề thi theo những mục tiêu giáo dục mong muốn; - Tổ chức quản lí, phân quyền hợp lí ngân hàng đề thi, lập kế hoạch cập nhật, chỉnh sửa, hủy bỏ câu hỏi định kì, đột xuất theo yêu cầu, mục tiêu môn học, trong điều kiện, đặc điểm tình hình phát sinh.

\*\*\*

Việc điều chỉnh, cải tiến PPDH trong nhà trường là công việc phải làm thường xuyên trong mỗi cơ sở đào tạo. Với việc sử dụng đúng lí thuyết ứng đáp câu hỏi trong xây dựng NHCH sẽ góp phần ĐG đúng năng lực của SV, giúp SV có những điều chỉnh phù hợp để ngày càng tiến bộ. Xây dựng được một NHCH có chất lượng sẽ đảm bảo được tính đồng bộ trong ĐG quá trình và ĐG tổng kết, nâng cao hiệu quả của hoạt động ĐG kết quả học tập, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo trong trường đại học phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế của giáo dục đại học Việt Nam. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Lâm Quang Thiệp. **Đo lường và đánh giá hoạt động học tập trong nhà trường**. NXB Đại học sư phạm, H. 2012.
2. Lâm Quang Thiệp. **Đo lường và đánh giá trong giáo dục**. NXB Khoa học kĩ thuật, H. 2003.
3. Dương Thiệu Tống. **Trắc nghiệm và đo lường thành quả học tập**. NXB Khoa học kĩ thuật, H. 2005.
4. Trần Bá Hoàn. **Đánh giá trong giáo dục** (dùng cho các trường ĐHSPT và CĐSP, Bộ GD-ĐT, chương trình giáo dục đại học), H. 1995.
5. Trần Thị Tuyết Oanh. **Đánh giá trong giáo dục**. NXB Đại học sư phạm, H. 2004.
6. Nguyễn Thị Lan Phương (chủ biên) - Dương Văn Hưng - Nguyễn Đức Minh - Nguyễn Lê Thạch. **Đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.

#### SUMMARY

*Learning outcome assessment is an important part of the education process. The purpose of this assessment not only confirms the results that students able to achieve but also helps improve the overall quality of education. Instead of the outcome of a single exam or report, this assessment is based on the whole education process focusing on the learner's progress. Nevertheless, the current assessment in universities that relies on the credit system is not as effective. This paper proposes a solution to improve the student learning outcome assessment by building the Items Bank.*